**BẢNG TỔNG HỢP TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

**Các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của UBND thị xã Việt Yên năm 2024**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày …./.…./2024 của UBND thị xã Việt Yên)*

| **Stt** | **Các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, nhiệm vụ trọng tâm *(10 nhiệm vụ với 46 chỉ tiêu)*** | **Chỉ tiêu** | **Kết quả thực hiện** | **Tỷ lệ hoàn thành (%)** | **Thời gian hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Về kinh tế: 4 chỉ tiêu** |  |  |  |  |
| 1.1 | Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (giá so sánh 2010) | 21,7% | # | # | Tháng 12/2024 |
| 1.2 | Tổng vốn đầu tư toàn xã hội | 17.500 tỷ đồng | # | # | Tháng 12/2024 |
| 1.3 | Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn  | 2.308 tỷ đồng | 547 tỷ | 24 | Tháng 12/2024 |
|  | Trong đó:  |  |  |  |  |
|  | Thu cân đối ngân sách (không tính thu tiền sử dụng đất) | 508 tỷ | 207 tỷ | 40 | Tháng 12/2024 |
|  | Thu tiền đất đạt tối thiểu | 1.800 tỷ đồng | 340 tỷ | 19 | Tháng 12/2024 |
| 1.4 | Giá trị sản xuất/01ha đất sản xuất nông nghiệp | 139 triệu đồng | # | # | Tháng 12/2024 |
| **2** | **Về nông thôn mới: 3 chỉ tiêu** |  |  |  |  |
| 2.1 | Tăng thêm xã nông thôn mới kiểu mẫu | 2 xã | 0 | # | Tháng 12/2024 |
| 2.2 | Tăng thêm xã nông thôn mới nâng cao | 2 xã | 0 | # | Tháng 12/2024 |
| 2.3 | Tăng thêm thôn nông thôn mới kiểu mẫu | 9 thôn | 0 | # | Tháng 12/2024 |
| **3** | **Về xã hội: 14 chỉ tiêu** |  |  |  |  |
| 3.1 | Số trường chuẩn quốc gia mức độ 1 | 62 trường | 61 | 61 | Tháng 11/2024 |
| 3.2 | Số trường chuẩn quốc gia mức độ 2 | 35 trường | 35 | 35 | Tháng 11/2024 |
| 3.3 | Tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp | 100% | 100% | 100% | Tháng 11/2024 |
| 3.4 | Duy trì tỷ lệ xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030 | 100% | 100% | 100% | Tháng 11/2024 |
| 3.5 | Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân | 99,8% | 99,7 | 99,7 | Tháng 11/2024 |
| 3.6 | Tỷ lệ giường bệnh /vạn dân | 30 Giường/vạn dân | 30 giường/ vạn dân | 30 giường/ vạn dân | Tháng 11/2024 |
| 3.7 | Giải quyết việc làm mới | 3.400 người | # | # | Tháng 11/2024 |
| 3.8 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế  | 83% | # | # | Tháng 11/2024 |
| 3.9 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có chứng chỉ | 37% | # | # | Tháng 11/2024 |
| 3.10 | Phát triển mới số người tham gia BHXH tự nguyện |  980 người (lũy kế đạt 5.837 người) | tháng 2 phát triển mới 76 người; lũy kế 4 tháng đầu năm là 110 người  | 11,2 | Tháng 11/2024 |
| 3.11 | Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) | 0,8% (còn 415 hộ) | # | # | Tháng 11/2024 |
| 3.12 | Tỷ lệ gia đình văn hóa | 93,5% | # | # | Tháng 11/2024 |
| 3.13 | Tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa |  95,5% | # | # | Tháng 11/2024 |
| 3.14 | Tỷ lệ thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh | 100%  | # | # | Tháng 11/2024 |
| **4** | **Về môi trường: 7 chỉ tiêu** |  |  |  |  |
| 4.1 | Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch | 84% | 83,45% | 99,3 | Tháng 12/2024 |
| 4.2 | Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch thành thị | 95,1% | 94,1% | 98,9 | Tháng 12/2024 |
| 4.3 | Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch nông thôn | 72% | 71,1% | 98,7 | Tháng 12/2024 |
| 4.4 | Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị | 100% | 99,5% | 99,5 | Tháng 12/2024 |
| 4.5 | Tỷ lệ chất thải rắn đô thị thu gom được xử lý | 100% | 100% | 100 | Tháng 12/2024 |
| 4.6 | Tỷ lệ thu gom chất thải rắn nông thôn | 97% | 95,2% | 98,1 | Tháng 12/2024 |
| 4.7 | Tỷ lệ chất thải rắn nông thôn thu gom được xử lý | 100% | 100% | 100 | Tháng 12/2024 |
| **5** | **Về đô thị: 6 chỉ tiêu** |  |  |  |  |
| 5.1 | Tỷ lệ đô thị hóa | 24% | 59,9% | 250 | Tháng 12/2024 |
| 5.2 | Cây xanh toàn đô thị | 21,2 m2/người | 21 m2/người | 99 | Tháng 12/2024 |
| 5.3 | Cây xanh khu vực nội thị | 10,2 m2/người | 10 m2/người | 98 | Tháng 12/2024 |
| 5.4 | Mật độ đường cống thoát nước chính | 8,2 km/km2 | 8 km/km2 | 97,5 | Tháng 12/2024 |
| 5.5 | Tỷ lệ đường phố được chiếu sáng | 99,5% | 99,4% | 99,8 | Tháng 11/2024 |
| 5.6 | Tỷ lệ ngõ, xóm được chiếu sáng | 92% | 91,3% | 99,2 | Tháng 11/2024 |
| **6** | **Giải quyết 100% đơn thư, khiếu nại, tố cáo mới phát sinh trong năm, không phát sinh vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp mới và phấn đấu giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp** | 100% |  |  | Tháng 11/2024 |